

Bản án số: 29/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 22-6-2020

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn và yêu cầu nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh;

2. Ông Danh Út Nhỏ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoàng Hật - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 53/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2020/QĐST-HNGĐ ngày 03/6/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đỗ (Đỗ) Văn Đ - sinh năm 1992 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp 9, xã V, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Chị Danh Thị L - sinh năm 1992 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã V1, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 03/02/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn anh Đỗ (Đỗ) Văn Đ trình bày: Tôi và vợ tôi là Danh Thị L kết hôn vào ngày 15 và 16 tháng 10 năm 2011, được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương, hôn nhân mai mối nhưng cũng tự nguyện, chúng tôi không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn vợ chồng tôi sống hạnh phúc được khoảng 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không phù hợp nhau, không có tiếng nói chung, vợ tôi đòi đi làm nên vợ chồng cãi vã. Chúng tôi cũng đã ly thân từ cuối năm 2011 đến nay. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với vợ tôi là Danh Thị L.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có 01 người con chung tên Danh Thị Ngọc Tr - sinh ngày 30/10/2012, hiện nay con tôi đang sống cùng với vợ tôi và ông ngoại của cháu. Tôi đồng ý để vợ tôi là Danh Thị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và tôi không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không có tài sản chung và cũng không thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Danh Thị L trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ chị L nhiều lần nhưng chị vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang có ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tổng đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được thông báo tổng đạt đúng quy định nhưng vắng mặt tại phiên tòa là không tuân thủ quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự cũng như tại phiên tòa hôm nay, đối chiếu với các quy định của pháp luật, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Đỗ (Đỗ) Văn Đ và chị Danh Thị L. Về con chung: Giao cháu Danh Thị Ngọc Tr - sinh ngày 30/10/2012 cho chị L được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa anh Đỗ (Đỗ) Văn Đ và chị Danh Thị L là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn chị Danh Thị L được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật tại nơi chị có hộ khẩu thường trú và cha ruột của chị ông Danh M cũng là người sống chung nhà, có cùng hộ khẩu thường trú với chị L đã nhận thay chị L các văn bản tố tụng của Tòa án và cam kết giao lại cho chị L. Do đó, có đủ căn cứ xác định chị Danh Thị L đã biết việc anh Đ có đơn yêu cầu giải quyết việc ly hôn và yêu cầu nuôi con chung giữa chị và anh Đ nhưng chị L không có mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị L là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ (Đỗ) Văn Đ xác lập quan hệ hôn nhân với chị Danh Thị L vào năm 2011, hôn nhân tự nguyện và không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là vi phạm Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Tuy nhiên, trong quá chung sống đến nay anh chị cũng không có đăng ký kết hôn, do anh Đ, anh L không tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân không hợp pháp. Tại thời điểm xét xử, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đã có hiệu lực nên căn cứ vào Điều 53 và Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ giữa anh Đỗ (Đỗ) Văn Đ và chị Danh Thị L là vợ chồng.

Đối với chị Danh Thị L, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã trực tiếp đến nhà chị L tổng đạt các văn bản tố tụng đúng theo qui định của pháp luật nhưng chị L không có mặt tại Tòa án để làm các văn bản gửi cho Tòa án nên không có căn cứ để xem xét ý kiến của chị L.

[3] Về con chung: Anh Đỗ (Đỗ) Văn Đ xác định anh và chị L có 01 người chung tên Danh Thị Ngọc Tr - sinh ngày 30/10/2012. Tại phiên tòa xét thấy, cháu Tr đang sống cùng nhà với chị L và ông ngoại của cháu. Mặc khác, từ khi ly thân đến nay chị L một mình nuôi con và cháu Tr vẫn phát triển bình thường như những đứa trẻ khác. Đồng thời, cháu Tr cũng có nguyện vọng muốn sống với chị L khi anh Đ và chị L ly hôn nên HĐXX chấp nhận yêu cầu giao cháu Danh Thị Ngọc Tr - sinh ngày 30/10/2012 cho chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục của anh Đ là đúng theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Anh Đỗ (Đỗ) Văn Đ có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở anh thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đ xác định anh và chị L không có tài sản chung và không thiếu nợ ai nên anh không có yêu cầu. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Tại phiên tòa sau khi nghe lời trình bày của nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát có quan điểm không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Đ và chị L; Về con chung: Giao cháu Tr cho chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng anh Đỗ (Đỗ) Văn Đ phải nộp do anh có yêu cầu xin ly hôn nhưng anh được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008789, ngày 24/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, anh Đ đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 11 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000; Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ giữa anh Đỗ (Đỗ) Văn Đ và chị Danh Thị L là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Danh Thị Ngọc Tr - sinh ngày 30/10/2012 cho chị Danh Thị L được quyền tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Đỗ (Đỗ) Văn Đ có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở anh thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: HĐXX miễn xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX miễn xét.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh Đỗ (Đỗ) Văn Đ phải nộp do anh có yêu cầu xin ly hôn nhưng anh được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008789, ngày 24/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, anh Đ đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án là ngày 22/6/2020. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA huyện Gò Quao;
- UBND xã V;
- UBND xã V1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tôn